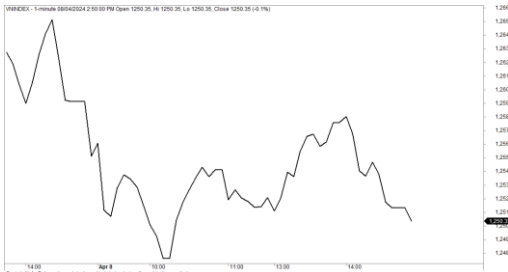


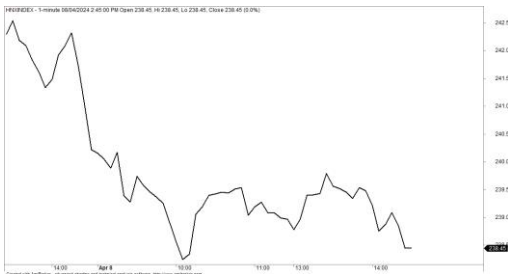
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,250.35	238.08	90.53
% ngày	-0.38%	-0.67%	-0.13%
% tuần	-2.26%	-1.20%	-1.00%
% tháng	-1.17%	0.98%	-1.23%
% năm	16.12%	12.75%	16.61%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	20,367	2,270	723
TB 1 tuần	25,415	2,594	884
TB 1 tháng	26,586	2,441	744
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,412.20	101.43	16.71
Bán	1,564.31	27.48	17.03
Giá trị ròng	-152.10	73.94	-0.31
Độ rộng TT			
Mã Tăng	83	47	136
Mã Giảm	243	121	196
Không Đổi	93	157	571
Chỉ số chính			
P/E	14.63	19.86	20.67
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,094	322	1,241
LS Cổ tức	0.00%	0.00%	0.00%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục trong phần lớn thời gian của phiên nhưng sắc xanh không được duy trì cho tới đóng cửa dưới áp lực bán ra ở nhịp hồi. Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 0.38% lùi về 1250.35 điểm, chỉ số HNX-Index giảm 0.67%, chỉ số Upcom-Index mất 0.13%. Giá trị giao dịch sụt giảm khi đạt 23,360 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Nhóm vốn hóa lớn đã bớt giảm hơn trong phiên hôm nay khi chỉ số VN30-Index đóng cửa giảm 0.24%. Nhóm Ngân hàng đã khởi sắc hơn khi HDB (2.36%), BID (1.2%), CTG (0.9%), MBB (0.64%), TCB (0.66%) tăng giá trong khi STB (-2.03%) vẫn còn giảm khá. Ngoài ra, GAS, MWG, VNM, VRE tiếp tục giảm và kéo giảm chỉ số nhiều nhất.

Nhóm Mid-Cap ghi nhận lực bán mạnh trong phiên hôm nay như VTP giảm sàn trong khi DGC, CTR, DRC giảm từ 3% trở lên.

Khối ngoại quay sang bán ròng với giá trị 79 tỷ đồng trên cả 3 sàn trong đó VHM (283 tỷ), VRE (123 tỷ), FUCESSVFL (119 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng. Ở chiều ngược lại, PVS (64 tỷ), SBT (57 tỷ), HPG (54 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà giảm và thu hẹp đà giảm vào cuối phiên hoặc xuất hiện nhịp hồi khi chỉ số VN-Index giảm về vùng hỗ trợ gần nhất 1,230 điểm. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên chỉ số VN-Index có thể sẽ chưa thể xuyên thủng vùng hỗ trợ 1,230 điểm trong những phiên giao dịch tới. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục giảm mạnh cho thấy các nhà đầu tư vẫn còn bi quan với diễn biến thị trường hiện tại.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục tận dụng nhịp hồi phục để hạ tỷ trọng cổ phiếu về mức thấp và chưa nên mua vào ở giai đoạn hiện tại.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TĂNG	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	TĂNG	260	306	189	160
Chỉ số VN30	GIẢM	TĂNG	1300	1336	980	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TĂNG	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1250.35	-0.38%
VN30	1254.72	-0.24%
VN Mid	1871.53	-0.86%
VN Small	1467.71	-1.16%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	238.08	-0.67%
HN30	524.45	-1.13%
VNX AllSh	1268.32	-0.48%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	90.53	-0.13%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1412.20268	
Bán	1564.30655	
GT rỗng	-152.103864	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	101.43	
Bán	27.48	
GT rỗng	73.94	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	16.71	
Bán	17.03	
GT rỗng	-0.31	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
RDP	380	6.97%
NHA	1400	6.45%
DPG	2200	4.46%
PVP	550	3.86%
NTL	1350	3.16%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TMB	8200	9.72%
HMR	1800	9.63%
TVC	500	5.88%
HTP	400	3.25%
VFS	400	2.12%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HMS	0	12.59%
BCA	0	9.06%
POS	19435900	8.53%
TOS	0	7.57%
VAB	281515	5.28%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TV2	-2800	-7.00%
KPF	-260	-6.99%
VTP	-5500	-6.94%
GIL	-2500	-6.91%
POM	-280	-6.91%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VC7	-1500	-9.93%
HMH	-1400	-9.66%
DDG	-400	-9.30%
LAS	-1600	-7.31%
CMS	-1000	-6.37%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CEN	-586	-13.63%
VGI	-3898	-7.10%
NCG	-667	-6.60%
DDV	-895	-5.70%
NED	-466	-5.42%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	530,404,761	
BID	286,161,882	
VHM	187,020,084	
GAS	185,806,254	
VIC	182,771,023	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
PVS	20,170,177	
IDC	19,139,996	
HUT	16,779,225	
SHS	16,100,504	
THD	13,436,499	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	184,035,036	
VGI	167,020,008	
MCH	97,344,913	
BSR	61,978,987	
VEA	48,812,139	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
NVL	49,680,000	37,046,408
VIX	33,944,100	38,571,344
EVF	33,807,200	12,761,288
STB	26,890,900	26,690,283
MBB	26,092,000	27,798,539

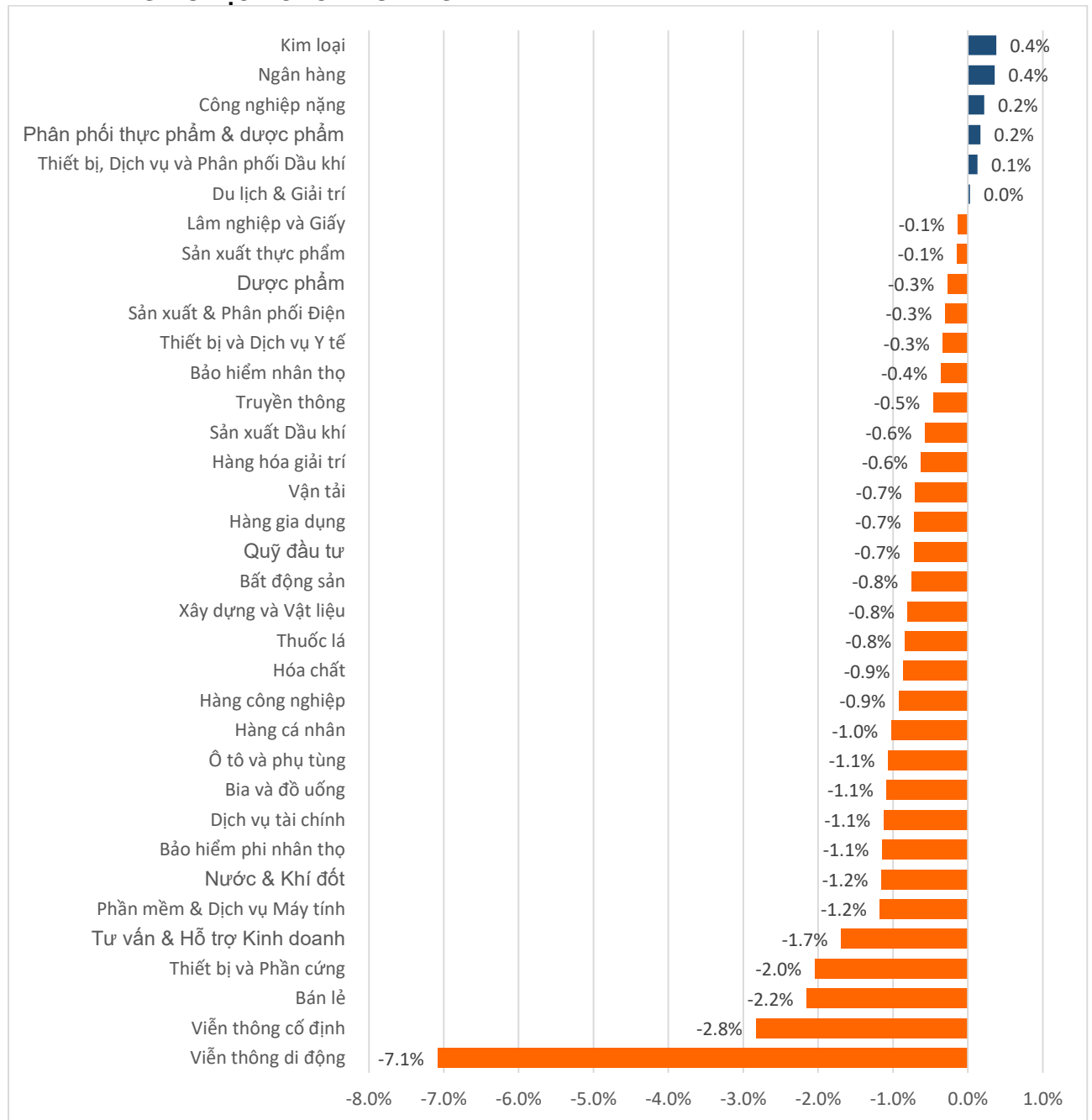
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	21,042,040	31,930,100
HUT	11,033,030	5,246,313
PCT	11,006,100	29,555
CEO	10,758,579	15,914,526
PVS	8,502,808	9,593,201

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	6,594,846	7,076,773
DGT	4,570,434	1,164,841
VGI	3,142,326	2,166,299
NCG	2,920,120	27,448
DDV	2,590,276	2,849,754

Nguồn: FinProX & YSVN



DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

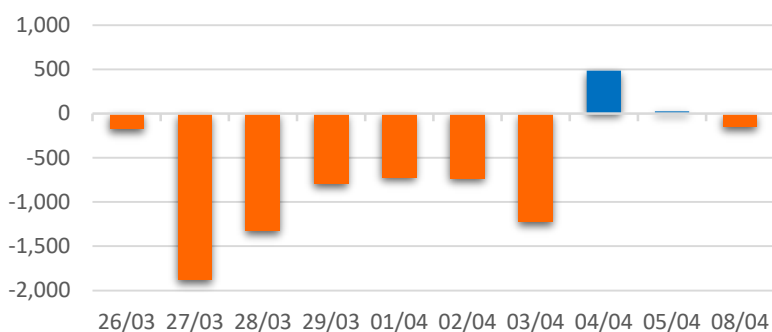


Nguồn: FiinProX – YSVN



THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

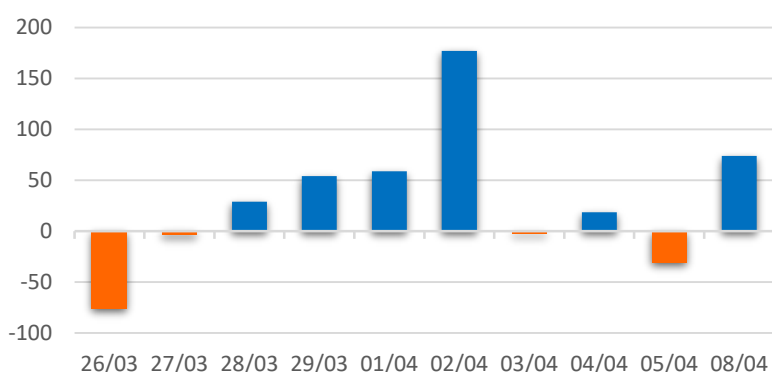
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
SBT	56,838	VHM	-282,916
HPG	54,578	VRE	-122,702
BID	41,306	FUESSVFL	-119,053
DPG	36,120	DIG	-27,613
CTG	35,305	HHV	-27,098

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

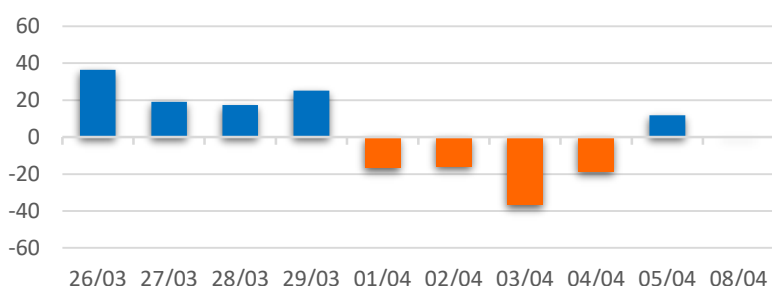
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	64,467	SHS	-7,382
IDC	13,215	CEO	-6,057
MBS	7,623	VC7	-1,128
BVS	3,451	LAS	-949
MST	1,546	VGS	-549

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
ACV	8,548	BSR	-14,304
VEA	1,659	FOC	-304
QNS	1,472	LTG	-267
GHC	1,140	MPC	-224
VRG	871	PAT	-196

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
FUESSVFL	117,770	STB	122,038
PC1	32,343	VPB	52,297
MWG	17,569	VHM	52,098
EVF	12,444	TCB	44,702
MBB	8,978	KBC	32,522

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

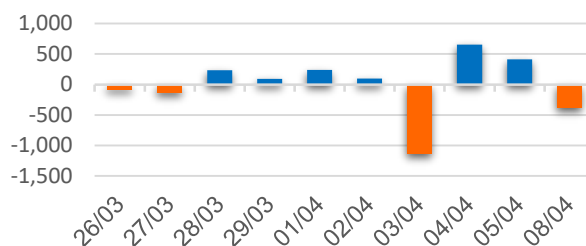
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	14,805	VE4	2
TNG	1,090		
IDC	861		
PLC	672		
VCS	199		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

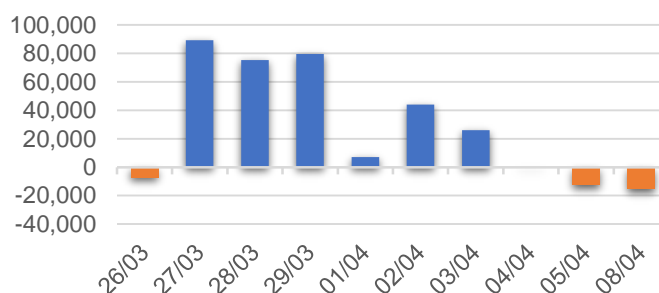
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
ACV	1,677.00		
VEA	1,655.50		
QNS	1,467.24		
BSR	595.50		
FOX	453.90		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

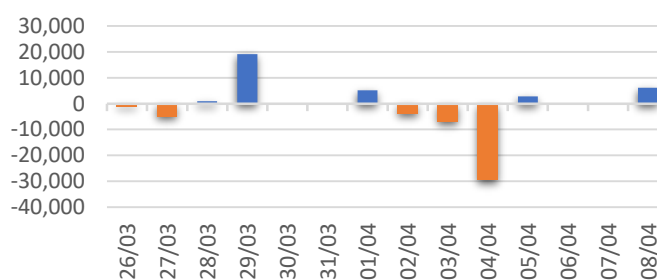
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



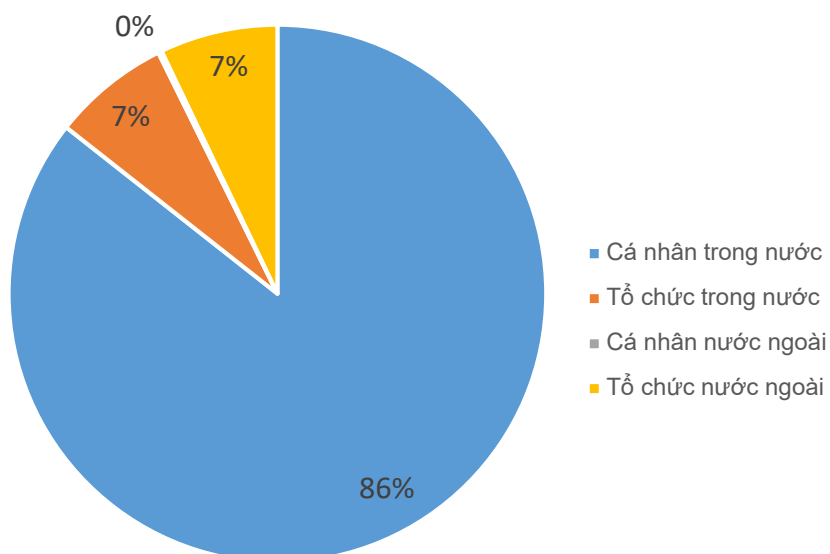
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



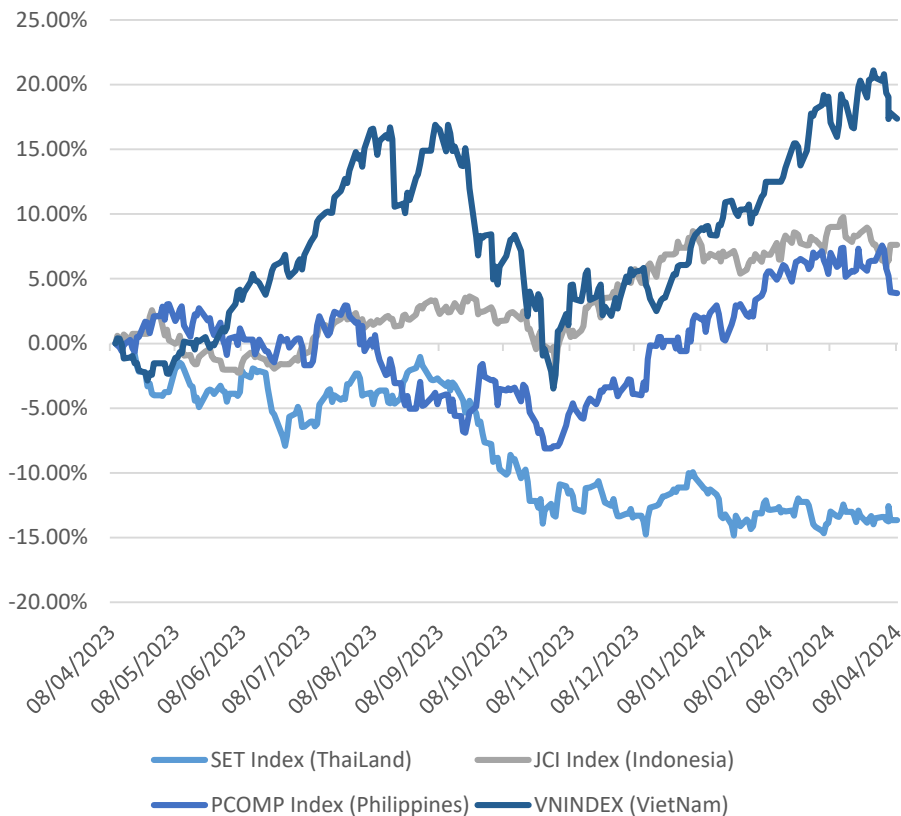
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



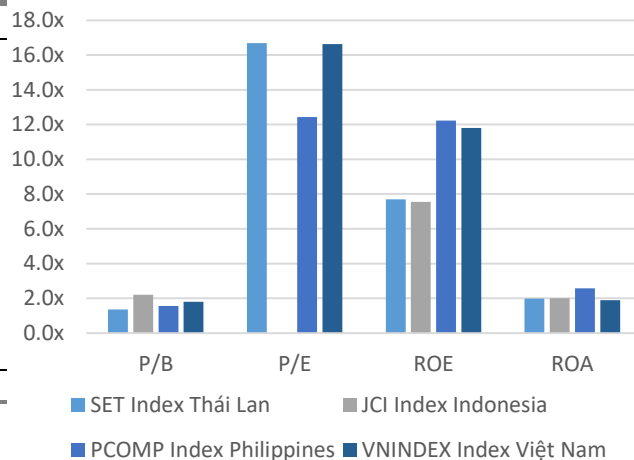
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	2.2x	1.6x	1.8x
P/E		16.7x	#N/A N/A	12.4x	16.6x
ROE	%	7.69	7.54	12.22	11.80
ROA	%	1.98	2.00	2.57	1.89
Vốn hóa	Tỷ USD	463.01	751.45	163.97	204.95
GTGD	Tỷ USD	0.67	0.47	0.08	0.97
LS cổ tức	%	3.29	3.75	2.54	1.58

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written